

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ NỘI VỤ**

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**NGUYỄN THỊ MAI ANH**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Quản lý công

Mã số: 62 34 04 03

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ CÔNG**

**HÀ NỘI - 2016**

Công trình được hoàn thành tại:  
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. NGUYỄN HỮU KHIỂN  
2. GS.TS. TẠ NGỌC TẤN

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện  
Địa điểm: Phòng Bảo vệ luận án tiến sĩ- Phòng họp.... Nhà.....,  
Học viện Hành chính Quốc gia. Số 77 - Đường Nguyễn Chí Thanh -  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.  
Thời gian: vào hồi ... giờ .... phút, ngày .....tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia Việt Nam;  
hoặc thư viện của Học viện Hành chính quốc gia

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Báo chí với vai trò phục vụ chế độ, phục vụ nhân dân, phản ánh mọi mặt đời sống xã hội nên khi xã hội có những bước chuyển đổi sâu sắc thì báo chí cũng có sự chuyển đổi. Báo chí nước ta đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, đồng thời là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, vừa là diễn đàn của nhân dân. Công cuộc đổi mới của đất nước đã được Đại hội VI (năm 1986) của Đảng đề ra và cũng từ đó, báo chí bước vào giai đoạn mới, phản ánh một cách đa chiều với xu thế ủng hộ công cuộc đổi mới. Báo chí đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần vào công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch, chống các tiêu cực, tệ nạn xã hội.

Đây cũng là thời kỳ báo chí có bước phát triển nhanh và mạnh mẽ: tăng số lượng các cơ quan báo chí; tăng các loại hình báo chí; tăng ấn phẩm, chương trình; tăng chất lượng nội dung, hình thức, công nghệ in ấn, cách thức truyền tải thông tin; tăng số lượng, phạm vi phát hành, phạm vi phủ sóng; tăng lượng công chúng; tăng số lượng nhà báo; tăng các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, kỹ thuật... Sự phát triển này đã giúp báo chí nước ta đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng; phát huy được vai trò trong thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, góp phần tích cực vào những thành tựu của công cuộc đổi mới của đất nước, công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

Tuy nhiên, đây cũng là thời kỳ báo chí bộc lộ những hạn chế cần được điều chỉnh, khắc phục, như khuynh hướng báo chí tư nhân; hiện tượng “thương mại hóa” báo chí; báo chí xa rời sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, xa rời tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của mình; thông tin thiếu chính xác; tình trạng vi phạm bản quyền khá phổ biến; hoạt động kinh tế có những vi phạm quy định pháp luật; sự

phát triển các CQBC thiếu quy hoạch; một bộ phận người làm báo còn hạn chế về năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp...

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới có những biến động phức tạp, mau lẹ; khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin có những bước phát triển mạnh mẽ, tạo ra những thời cơ, đồng thời cũng tạo ra những thách thức lớn đối với báo chí. Cách thức thu nhận, trao đổi thông tin nhiều chiều và tức thì mang tính toàn cầu qua mạng internet đã tạo ra những ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến hoạt động báo chí và QLNN về báo chí. Những năm gần đây, các thế lực thù địch thúc đẩy diễn biến hòa bình, trong đó lợi dụng những tác động, ảnh hưởng của báo chí là một chiêu bài được đẩy mạnh. Đặc biệt, mặt trận tư tưởng mà báo chí là lực lượng đi đầu được xem là ngày càng có vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị - xã hội, nhất là đối với báo chí điện tử. Thực tế các cuộc “cách mạng nhung”, “cách mạng sắc màu”, “cách mạng hoa nhài” ở một loạt nước khu vực Trung Đông những năm gần đây đã cho thấy những tác động to lớn và vai trò đặc biệt quan trọng của báo chí đối với đời sống chính trị - xã hội của mỗi quốc gia, thậm chí là các khu vực trên thế giới. Ngày nay, báo chí trở thành mục tiêu quan trọng trong tiến trình tác động đến sự thay đổi của các hệ tư tưởng, các xu hướng chính trị. Thông tin trên báo chí ngày càng thể hiện tính định hướng dư luận. Do vậy, việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động báo chí, hoạt động QLNN về báo chí ngày càng phải đáp ứng yêu cầu cao hơn, khó khăn, phức tạp hơn.

Trong khi đó, công tác quản lý chưa thực sự theo kịp. Những sai phạm trong hoạt động báo chí thời gian này cho thấy những hạn chế trong hoạt động QLNN về báo chí. Đó là những hạn chế từ cơ chế, chính sách chưa linh hoạt, đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp... đòi hỏi phải có sự nghiên cứu để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hơn nữa.

Công cuộc đổi mới và hội nhập của đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã đưa nước ta chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của của Nhà nước. Trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế này, vai trò của Nhà nước dần thay đổi, quá trình này cũng đặt ra nhiều vấn đề với hoạt động quản lý xã hội của Nhà

nước, trong đó có QLNN về báo chí. Những tác động đa chiều của quá trình hội nhập đòi hỏi hoạt động QLNN về báo chí phải được nghiên cứu thêm về mặt lý luận và thực tiễn.

Nghiên cứu sinh cho rằng, trong điều kiện hội nhập; trong bối cảnh công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện phát triển vượt bậc, nghiên cứu để đề xuất các giải pháp QLNN về báo chí phù hợp, hiệu quả hơn nhằm tiếp tục tạo điều kiện cho báo chí phát triển đúng hướng là cần thiết.

Vì những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “*Quản lý nhà nước về báo chí ở Việt Nam hiện nay*” làm luận án tiến sỹ chuyên ngành Quản lý công.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***Mục đích:***

Nghiên cứu cơ sở khoa học về báo chí và QLNN về báo chí; phân tích thực trạng QLNN về báo chí từ khi đất nước thực hiện công cuộc đổi mới; đề xuất bổ sung điểm mới cho một số khái niệm liên quan đến báo chí, QLNN về báo chí; đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về báo chí ở nước ta thời gian tới.

### ***Nhiệm vụ:***

- Nghiên cứu các tài liệu đã nghiên cứu trước đây liên quan đến báo chí và QLNN về báo chí, tìm ra các “khoảng trống” để tập trung nghiên cứu sâu hơn.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học về báo chí và QLNN về báo chí.

- Nghiên cứu thực trạng QLNN về báo chí (tổ chức bộ máy, cơ chế điều hành, nguồn nhân lực, nguồn lực các cơ quan QLNN về báo chí; hệ thống pháp luật liên quan đến QLNN về báo chí...); Phân tích nguyên nhân những hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục hoàn thiện QLNN về báo chí ở nước ta thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***Đối tượng nghiên cứu:*** hoạt động QLNN về báo chí

### ***Phạm vi nghiên cứu:***

- *Về nội dung nghiên cứu:* Những kiến thức lý luận chung về báo chí, QLNN về báo chí, thực trạng QLNN về báo chí. Cụ thể, tập trung vào một số nội dung cơ

bản sau: Một số khái niệm như báo chí, báo in, phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử; quan điểm, nhận thức về TDNL, TDBC trong bối cảnh hiện nay... Hoạt động QLNN về báo chí của cơ quan được Nhà nước trao quyền QLNN về báo chí; Hệ thống pháp luật QLNN về báo chí; Tổ chức bộ máy cơ quan QLNN về báo chí; Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ QLNN về báo chí; Sự phối kết hợp giữa cơ quan chịu trách nhiệm QLNN về báo chí với các ban, bộ, ngành; Công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan QLNN đối với báo chí; Nguồn lực tài chính cơ quan QLNN về báo chí...

- *Không gian nghiên cứu:* trên cả nước (chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng).

- *Thời gian nghiên cứu:* từ năm 1986, khi đất nước thực hiện công cuộc đổi mới đến nay.

#### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

***Phương pháp luận:*** Phương pháp luận biện chứng duy vật, duy vật lịch sử, tiếp cận hệ thống.

***Phương pháp nghiên cứu:*** Luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: tổng hợp, phân tích; thống kê; so sánh, tổng kết thực tiễn; quan sát trực tiếp; nghiên cứu chuyên gia; kế thừa khoa học.

#### **5. Đóng góp mới của luận án**

##### ***Về lý luận:***

Qua nghiên cứu nhiều công trình đi trước, nghiên cứu sinh thấy có những điểm chưa được đề cập nên trong luận án sẽ tập trung nghiên cứu, như:

- Luận án hệ thống lại những vấn đề lý luận cơ bản về báo chí trong thời kỳ truyền thông đa phương tiện; đề xuất, bổ sung điểm mới cho một số khái niệm cơ bản, như báo chí, phát thanh, truyền hình, báo chí điện tử, truyền thông đa phương tiện, góp phần bổ sung cơ sở lý luận về báo chí.

- Đối với QLNN về báo chí, luận án góp phần bổ sung hệ thống cơ sở lý luận QLNN về báo chí: làm rõ hơn khái niệm, đặc điểm, quan điểm QLNN về báo chí trong tình hình hiện nay, trong đó có vấn đề quản lý hoạt động báo chí nên đến mức độ nào; thời điểm có thể xem xét đến việc tư nhân hóa báo chí; hoạt động QLNN về

báo chí phải bảo đảm quyền TDNL, TDBC, bảo đảm quản lý phải tạo điều kiện cho báo chí phát triển, hội nhập với thế giới.

### ***Về thực tiễn:***

Luận án phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động QLNN về báo chí từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay; xác định những ưu điểm, phân tích hạn chế trong QLNN về báo chí, rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý trong nước và tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia; đề xuất các giải pháp cơ bản phù hợp với tình hình, điều kiện nước ta để góp phần hoàn thiện hơn QLNN về báo chí.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Luận án thành công sẽ góp phần làm rõ, bổ sung, hoàn thiện hơn nhận thức về lý luận và thực tiễn QLNN về báo chí, đặc biệt trong thời kỳ báo chí ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia.

Công trình sẽ là tài liệu cung cấp thêm cơ sở khoa học - thực tiễn về QLNN về báo chí ở nước ta, cho thấy sự cần thiết phải có sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí.

Công trình sẽ là nguồn tư liệu cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo, QLNN về báo chí tham khảo.

Công trình sẽ là tư liệu cho công tác giảng dạy, nghiên cứu QLNN về báo chí.

### **7. Kết cấu luận án**

Gồm 4 chương không kể phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo.

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở khoa học của quản lý nhà nước về báo chí

Chương 3: Thực trạng quản lý nhà nước về báo chí thời kỳ đổi mới ở Việt Nam

Chương 4: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về báo chí

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước**

Đã có nhiều công trình nghiên cứu lý luận chung về một số loại hình báo chí, như báo in, phát thanh, truyền hình...; quản lý nhà nước về báo chí trên một số khía cạnh, như pháp luật, đào tạo đội ngũ...; tập trung vào một số giai đoạn nhất định, chưa đi sâu phân tích một cách hệ thống toàn bộ công tác QLNN về báo chí trong bối cảnh từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới đến nay.

### **1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước**

Nhiều nghiên cứu về lý luận báo chí thế giới rất được chú ý, đặc biệt khi đề cập đến các học thuyết khác nhau về báo chí, cách quản lý báo chí của các chế độ nhà nước khác nhau trên thế giới.

### **1.3 Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu**

Bổ sung phân lý luận về báo chí trong bối cảnh báo chí đang tiếp thu những thành tựu lớn của công nghệ, kỹ thuật hiện đại; Tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, đầy đủ hơn trên cơ sở cập nhật các quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 (Chương 2 về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân) có liên quan trực tiếp đến quyền TDNL, TDBC trong tình hình hiện nay với những nhận thức, những giới hạn quyền đang được nhìn nhận, đánh giá khác nhau; Phân tích, đánh giá những quan điểm khác nhau về TDNL, TDBC. Đây là khía cạnh nghiên cứu mới mà các nghiên cứu đi trước chưa có; Đề xuất những biện pháp quản lý báo chí phù hợp với điều kiện, bối cảnh hiện nay của nước ta, phù hợp với các quy định mới trong Hiến pháp năm 2013.

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ**

#### **2.1 Lý luận chung về báo chí**

##### **2.1.1 Khái niệm, các loại hình báo chí và các thuật ngữ liên quan**

*Khái niệm báo chí:* Nghiên cứu sinh đề xuất bổ sung khái niệm báo chí: “*Báo chí là phương tiện truyền thông đại chúng truyền đạt thông tin về các vấn đề diễn ra trong đời sống xã hội một cách nhanh chóng, chính xác, và trung thực đến đông đảo công chúng. Một số loại hình báo chí có tính tương tác đa chiều nhanh chóng, tức*



**thì với công chúng bạn đọc; là một hoạt động chính trị - xã hội, là công cụ tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; là diễn đàn của nhân dân” (phần đậm, nghiêng là bổ sung của nghiên cứu sinh).**

Các loại hình báo chí:

**Báo in:** là những ấn phẩm định kỳ sử dụng ngôn ngữ chữ viết, hình ảnh chụp, hình vẽ chuyển tải thông tin mang tính thời sự hoặc chuyên sâu thông qua văn bản in và được phát hành rộng rãi trong xã hội.

**Phát thanh:** là loại hình báo chí sử dụng kỹ thuật sóng điện từ và hệ thống truyền dẫn, truyền tới đối tượng ngôn ngữ âm thanh trực tiếp tác động vào thính giác **và có tính tương tác với thính giả** (phần đậm, nghiêng là bổ sung của nghiên cứu sinh).

**Truyền hình:** là loại hình thông tin truyền tải thông tin bằng sự kết hợp giữa hình ảnh, thường đồng thời có cả âm thanh đi xa bằng radio hoặc bằng đường dây **và có tính tương tác trực tiếp với khán giả, có thể phát trên mạng internet** (phần đậm, nghiêng là bổ sung của nghiên cứu sinh).

**Báo điện tử:** là loại hình báo chí sử dụng mạng internet để cung cấp thông tin. **Báo điện tử có quy mô, phạm vi ảnh hưởng lớn đến công chúng. Báo điện tử cung cấp thông tin đến công chúng bằng chữ viết, ảnh và cả hình ảnh, âm thanh qua Video. Báo điện tử có tính tương tác cao, ngay tức thì người đọc có thể phản hồi ý kiến về một bài viết, một đoạn Video... và các ý kiến trao đổi được thực hiện trực tuyến** (phần đậm, nghiêng là bổ sung của nghiên cứu sinh).

Các thuật ngữ liên quan:

Liên quan đến khái niệm báo chí, luận án còn làm rõ hơn một số thuật ngữ như: truyền thông, truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện (Multimedia), mạng xã hội (Social network), trang thông tin điện tử.

### **2.1.2 Vai trò, chức năng của báo chí đối với đời sống xã hội**

**Vai trò của báo chí:** Ở nước ta, báo chí là công cụ chính trị của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức, đoàn thể xã hội, là diễn đàn của nhân dân.

**Chức năng của báo chí:** Chức năng thông tin; chức năng tư tưởng; chức năng phản biện xã hội; chức năng giải trí...

### **2.1.3 Vấn đề tự do báo chí**

Qua các quan điểm trên, qua tìm hiểu lịch sử báo chí, quyền TDBC ở các nước và Việt Nam, phân tích vì sao cần tự do báo chí, tự do ngôn luận; Các yêu cầu đối với tự do báo chí, tự do ngôn luận ở Việt Nam hiện nay; Mối quan hệ giữa tự do báo chí, tự do ngôn luận với yêu cầu quản lý nhà nước, nghiên cứu sinh cho rằng: *“TDBC là quyền được thông tin, trao đổi, giao tiếp, quyền thể hiện ý chí và nguyện vọng một cách công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng mà không hề bị một sự chi phối, hạn chế nào”*. Tuy nhiên, trong những năm qua, các thế lực thù địch luôn cho là ở Việt Nam không có TDBC trong khi Nhà nước ta luôn có những quy định tôn trọng và bảo đảm quyền TDNL, TDBC.

## **2.2 Lý luận quản lý nhà nước về báo chí**

### **2.2.1 Khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quản lý nhà nước về báo chí**

*Khái niệm quản lý nhà nước về báo chí:* theo nghiên cứu sinh: *“QLNN về báo chí là hoạt động của bộ máy nhà nước được giao trách nhiệm, quyền hạn QLNN về báo chí; là hoạt động thể chế hóa và hiện thực hóa cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng về báo chí thành pháp luật, chính sách, cơ chế của Nhà nước; là quá trình tác động của các chủ thể quản lý một cách có tổ chức, có định hướng, mang tính quyền lực đến các hoạt động liên quan đến báo chí của các đối tượng quản lý là báo chí, các CQBC, nhà báo theo những yêu cầu nhất định, trong khuôn khổ pháp luật, nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí trong nước cũng như xu thế hội nhập với báo chí thế giới; bảo đảm cho báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin theo mục tiêu, yêu cầu đề ra”*.

*Đặc điểm quản lý nhà nước về báo chí ở Việt Nam:* Thứ nhất, có sự phối hợp trong hoạt động lãnh đạo, quản lý báo chí giữa Đảng và Nhà nước; Thứ hai, Nhà nước thực hiện quản lý báo chí thông qua LBC; Thứ ba, QLNN đối với từng loại hình báo chí ở Việt Nam hiện nay có những đặc điểm riêng.

*Các yếu tố cấu thành:*

*Chủ thể QLNN về báo chí:* là Nhà nước mà chủ yếu là các cơ quan trong bộ máy Nhà nước, các cá nhân được Nhà nước trao quyền quản lý chuyên ngành về

hoạt động báo chí. BTTVTT chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về báo chí; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện QLNN và phối hợp với BTTVTT thực hiện thống nhất QLNN về báo chí theo quy định Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện QLNN về báo chí trong phạm vi địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.

*Đối tượng quản lý:* các cơ quan báo chí, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động liên quan đến báo chí.

*Công cụ quản lý nhà nước về báo chí:* Nhà nước thực hiện việc quản lý bằng các văn bản quy phạm pháp luật; bằng tổ chức bộ máy; bằng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong bộ máy tổ chức quản lý và các nguồn lực đầu tư.

*Phương pháp QLNN đối với báo chí:* cơ bản là vừa bằng thuyết phục vừa bằng cưỡng chế thông qua pháp luật, tuy nhiên xuyên suốt và chủ đạo vẫn là quản lý bằng cưỡng chế thông qua pháp luật.

### **2.2.2 Sự cần thiết quản lý nhà nước về báo chí**

*Một là*, xuất phát vị trí, vai trò của báo chí; *Hai là*, xuất phát từ những ảnh hưởng to lớn của báo chí trong đời sống xã hội; *Ba là*, xuất phát từ thực tế phát triển báo chí; *Bốn là*, xuất phát từ yêu cầu hội nhập quốc tế; *Năm là*, xuất phát từ chính yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước về báo chí trong thời kỳ mới.

### **2.2.3 Yêu cầu và các nguyên tắc quản lý nhà nước về báo chí ở Việt Nam**

*Yêu cầu đối với quản lý nhà nước về báo chí theo tinh thần Hiến pháp năm 2013:* *Một là*, QLNN về báo chí phải tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí làm tốt nhiệm vụ chính trị. *Hai là*, QLNN về báo chí phải bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. *Ba là*, QLNN về báo chí phải theo pháp luật, bảo đảm báo chí hoạt động đúng pháp luật. *Bốn là*, hoạt động QLNN về báo chí phải thúc đẩy báo chí phát triển, hội nhập với báo chí thế giới.

*Các nguyên tắc QLNN về báo chí:* *Thứ nhất*, bảo đảm yêu cầu, nguyên tắc Đảng lãnh đạo. *Thứ hai*, bảo đảm yêu cầu, nguyên tắc Nhà nước quản lý báo chí.

### **2.2.4 Nội dung quản lý nhà nước về báo chí**

Mười nội dung QLNN về báo chí được quy định tại Điều 17, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của LBC năm 1999. Để tập trung vào nội dung chủ đề, luận án hệ thống lại thành 8 nhóm nội dung cơ bản sau: *Một là*, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí. *Hai là*, xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp báo chí. *Ba là*, tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí. *Bốn là*, cấp, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, thẻ nhà báo. *Năm là*, tổ chức, quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực báo chí; kiểm tra, quản lý kho lưu trữ báo chí; *Sáu là*, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ báo chí *Bảy là*, quản lý hợp tác quốc tế về báo chí, quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam. *Tám là*, tổ chức khen thưởng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, việc chấp hành pháp luật về báo chí.

**2.2.5 Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về báo chí:** Yếu tố chính trị; Yếu tố kinh tế; Yếu tố thể chế; Yếu tố hội nhập.

### **2.3 Kinh nghiệm một số quốc gia về quản lý báo chí**

Nghiên cứu về Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Singapore, Cộng hòa Pháp, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bài học rút ra là: Việc quản lý đối với báo chí là tất yếu; Nắm báo chí chính là nắm được định hướng tư tưởng cho toàn thể công chúng và xã hội; Giữ được ổn định chính trị xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Để thực hiện việc quản lý báo chí thuận lợi và hiệu quả, việc ban hành một đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí là cần thiết. Bên cạnh đó, các biện pháp khác như định hướng, tạo điều kiện là quan trọng.

## **TỔNG KẾT CHƯƠNG 2**

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ THỜI KỲ ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM**

### **3.1 Thực trạng báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới**

Trong thời kỳ đổi mới, báo chí ở nước ta phát triển một cách mạnh mẽ, đa dạng, phong phú cả về hình thức lẫn nội dung thông tin. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có không ít CQBC, nhà báo lạm dụng làm những việc trái với pháp luật... Một số CQBC chạy theo xu hướng thương mại hoá, vì mục tiêu lợi nhuận đơn thuần mà xao nhãng chức năng và các nguyên tắc hoạt động của báo chí. Tuy nhiên, khi được Đảng và Nhà nước quan tâm, định hướng thông qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, sửa đổi luật thì nhiều CQBC và nhà báo cũng xác định rõ hơn các nhiệm vụ và quyền hạn để hoạt động theo hiến pháp, pháp luật, xác định rõ hơn trách nhiệm và nghĩa vụ của CQBC và nhà báo đối với xã hội.

So với thời kỳ trước 1986, báo chí có bước phát triển mạnh mẽ về mọi mặt. Năm 1986, cả nước có 200 tờ báo và tạp chí, đến năm 1992, cả nước có 350 CQBC (136 báo, 214 tạp chí); năm 1997, có 153 cơ quan báo, 337 tạp chí (từ năm 1997, với sự ra đời của Tạp chí Quê hương điện tử, báo chí Việt Nam đã có đủ 4 loại hình báo chí là báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử); năm 2001, có 154 báo, 334 tạp chí. Tính đến tháng 12-2014, số lượng báo in ở Trung ương là 579 (84 báo; 495 tạp chí); các cơ quan báo chí in ở địa phương là 240 (97 báo, 143 tạp chí). Cả nước có 01 đài phát thanh trung ương là Đài Tiếng nói Việt Nam và 63 đài phát thanh ở địa phương; 01 đài truyền hình trung ương là Đài Truyền hình Việt Nam, 64 đài truyền hình ở địa phương và 3 trung tâm truyền hình thuộc các bộ, ngành. Đến hết tháng 12-2013, cả nước có 90 báo, tạp chí điện tử.

**3.2 Những quy định trong Hiến pháp năm 2013 liên quan đến báo chí:** Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã thông qua Hiến pháp năm 2013 với nhiều nội dung và tư duy mới về quyền con người, quyền công dân nói chung, quyền TDNL, TDBC nói riêng.

### **3.3 Thực trạng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về báo chí**

#### **3.3.1 Hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về báo chí**

Về nội dung cơ bản bao quát được các nội dung QLNN về báo chí tuy vẫn chưa thực sự toàn diện, chưa đồng bộ còn thiếu thống nhất và chưa phù hợp với thực tiễn, tính hiệu lực của hệ thống pháp luật chưa cao.

### ***3.2.2 Tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí***

*3.2.2.1 Tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương:* trong 30 năm qua có sự tách, nhập.

*Bộ Thông tin và Truyền thông:* được giao nhiệm vụ thực hiện chức năng QLNN về báo chí. Các cục chuyên ngành như: Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Thông tin đối ngoại dần được hình thành đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý ngày càng chuyên nghiệp hóa, hiệu quả ngày càng cao hơn.

*Các bộ, cơ quan ngang bộ:* cũng đã được quy định trách nhiệm phối hợp với BTTVTT để thực hiện thống nhất QLNN về báo chí. Tuy nhiên, sự phối kết hợp chưa thực sự khăng khít, hiệu quả chưa cao. Trong từng bộ, cơ quan ngang bộ chưa có bộ phận chuyên trách, cán bộ chuyên trách việc quản lý khối báo chí, thường chỉ được tổ chức như một phần nhỏ trong vụ thi đua hoặc văn phòng.

*Bộ Ngoại giao:* trong tổ chức bộ máy của BNG có Vụ Báo chí thực hiện chức năng quản lý báo chí có liên quan đến nước ngoài. Hoạt động cơ bản và thường xuyên nhất là cung cấp thông tin chính thức thông qua Người phát ngôn của Bộ.

*Tổ chức và hoạt động của cơ quan QLNN về báo chí ở địa phương:* Trách nhiệm QLNN về báo chí ở địa phương được giao cho ủy ban nhân dân tỉnh (cơ quan chuyên môn là STTVTT). Các STTVTT cũng thiếu ổn định từ tổ chức bộ máy đến đội ngũ cán bộ do việc tách nhập; việc chủ động thông tin bằng hình thức giao ban báo chí hằng tuần ở nhiều nơi không được duy trì thường xuyên; việc xử lý vi phạm nhiều nơi chưa thực sự nghiêm minh, chưa đủ tính răn đe...

#### ***3.2.2.2 Thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về báo chí***

*a) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và phát triển sự nghiệp báo chí còn chậm:* Sau 9 năm xây dựng, mãi đến đầu năm 2015, Quy hoạch Phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 mới được trình ra Hội

ng nghị Trung ương 10 khóa XI. Đến nay, mới có Bộ Giao thông - Vận tải thực hiện quy hoạch lại các CQBC trong ngành.

*b) Tổ chức thông tin cho báo chí có lúc, có việc chưa kịp thời:* Hàng tuần Ban TGTU, BTTVTT, BNG tổ chức giao ban báo chí nhằm định hướng thông tin, cung cấp thông tin, đồng thời nhắc nhở các CQBC khi có vi phạm, thông báo những sai phạm và hình thức xử lý đối với các CQBC. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí từ năm 2007. Tuy nhiên, theo đánh giá chung: việc cung cấp thông tin, định hướng thông tin của cơ quan quản lý có lúc còn hạn chế.

*c) Việc quản lý các ấn phẩm phụ, hoạt động liên kết và các hoạt động khác của các cơ quan báo chí còn bị buông lỏng:* hàng loạt tờ báo đã liên danh, liên kết với các công ty để xuất bản các ấn phẩm chuyên đề, bán khoán các ấn phẩm phụ, tổ chức các cuộc thi, trao giải, trao cup dưới hình thức phối hợp tổ chức nhưng thực chất là bán danh nghĩa để các công ty tổ chức sự kiện kêu gọi tài trợ nhằm thu lợi nhuận kinh tế; nhiều CQBC cố tình để diện tích, số lượng quảng cáo vượt quá quy định cho phép; để dải trong kiểm duyệt nội dung, cá biệt có đối tác còn gây áp lực ngược lại với CQBC khi bình chọn trong các cuộc thi, các chương trình làm mất lòng tin của khán giả, độc giả, mất uy tín của CQBC, gây khó khăn cho hoạt động quản lý của nhà nước.

*d) Việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, thẻ nhà báo, văn phòng đại diện, cơ quan thường trú ở các tỉnh chưa hiệu quả:* do phụ thuộc vào chủ quan của cơ quan quản lý nên chỉ cần có mối quan hệ riêng là có thể được phép ra báo, tạp chí. Việc lập văn phòng đại diện, cơ quan thường trú ở các tỉnh mới chỉ được quy định chung chung, mang tính nguyên tắc trong Luật. Chính vì vậy, không ít CQBC sử dụng cả những người không được đào tạo về chuyên môn báo chí, không có thẻ nhà báo.

*e) Các quy định về kiểm tra báo chí lưu chiếu; quản lý kho lưu chiếu báo chí chưa phù hợp thực tiễn, nhất là đối với báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình.*

*g) Việc quản lý hoạt động báo chí liên quan đến nước ngoài và hợp tác quốc tế về báo chí cần được đưa vào LBC:* về hành lang pháp lý đã cơ bản có, tuy nhiên

theo nghiên cứu sinh thì những quy định này cần được đưa vào LBC như một phần không thể thiếu trong hoạt động QLNN về báo chí ở nước ta.

*h) Về nguồn lực tài chính:* những năm gần đây các CQBC hình thành hai dạng: *Thứ nhất* là một bộ phận các CQBC vẫn được cấp ngân sách. *Thứ hai* là không được cấp ngân sách, trong đó có cơ quan tự trang trải được, có cơ quan lỗ. Thực tế, cơ quan không phụ thuộc vào ngân sách thì hoạt động ít chịu tác động chi phối của các cơ quan nhà nước, cơ quan chủ quản.

### **3.3.3 *Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về báo chí***

Đa số cán bộ quản lý hiện nay đều nhận thức rõ những yêu cầu của thời kỳ mới, cộng với chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng, Nhà nước nên trình độ, năng lực quản lý, ý thức trách nhiệm đều được nâng lên, tính chuyên nghiệp ngày càng thể hiện rõ hơn. Tuy nhiên cũng còn những hạn chế cần sớm khắc phục.

**3.3.4 *Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật:*** Chưa thực sự nghiêm minh nhưng cũng đã góp phần giữ kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động báo chí, giúp cho việc quản lý báo chí bằng pháp luật ngày càng hiệu quả. Bên cạnh việc kiểm tra, xử lý các vi phạm, Ban, Bộ cũng biểu dương kịp thời các CQBC đã thực hiện tốt việc tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## **3.4 Nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm**

**3.4.1 *Nguyên nhân được xác định là:*** sự tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế với những diễn biến phức tạp, nhanh chóng. Bên cạnh đó là những lúng túng, bất cập trong phương thức, năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với báo chí; năng lực, bản lĩnh, trách nhiệm đội ngũ cán bộ QLNN về báo chí chưa cao; công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn QLNN về báo chí, công tác quy hoạch báo chí còn chậm.

**3.4.2 *Bài học kinh nghiệm:*** *Thứ nhất*, trong bất kỳ điều kiện nào, QLNN về báo chí cũng phải tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật, phải xây dựng một hành lang pháp lý đủ mạnh để tạo cơ sở quan trọng cho hoạt động quản lý đạt hiệu quả cao. *Thứ hai*, thường xuyên đổi mới hoạt động quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn. *Thứ ba*, luôn coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cả về



năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị cho những người làm công tác quản lý báo chí. *Thứ tư*, bảo đảm nguồn lực tài chính. *Thứ năm*, tích cực mở rộng quan hệ với các nước để học hỏi, tiếp thu các kinh nghiệm quản lý tiên tiến. *Thứ sáu*, thường xuyên, thanh tra, kiểm tra hoạt động báo chí. Nghiêm túc xử lý khi có vi phạm; đồng thời biểu dương khen thưởng kịp thời.

### TỔNG KẾT CHƯƠNG 3

## Chương 4

### QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÁO CHÍ

#### **4.1 Bối cảnh và quan điểm, định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về báo chí**

##### **4.1.1 Bối cảnh chung**

Báo chí nước ta là báo chí cách mạng, được hình thành và phát triển trên nền chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng duy nhất cầm quyền; vừa là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, vừa là diễn đàn của nhân dân.

Dự báo chung báo chí sẽ phát triển theo hướng truyền thông đa phương tiện (multi media) và truyền thông đa kênh (multi platform). *Về báo chí in*: sẽ tiếp tục khó khăn, nhưng sẽ không mất đi chỗ đứng quan trọng, công nghệ thông tin sẽ góp phần củng cố vai trò của báo in. *Về phát thanh, truyền hình*: công nghệ kỹ thuật phát triển và sẽ được ứng dụng mạnh mẽ hơn nữa trong phát thanh, truyền hình. *Về báo chí điện tử*: sẽ phát triển mạnh. Sự phát triển của internet và các ứng dụng công nghệ sẽ tăng thời lượng trung bình của người truy cập báo chí điện tử. Dự báo báo điện tử sẽ bắt kịp và vượt thời lượng dành cho truyền hình.

##### **4.1.2 Quan điểm và định hướng**

Đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động quản lý, trong đó có QLNN về báo chí theo hướng chặt chẽ, liên tục, toàn diện và đồng bộ hóa các công cụ quản lý nhà nước, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, với thông lệ quốc tế mà chúng ta ký kết

và tham gia; Đáp ứng yêu cầu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Bảo đảm quyền TDNL, TDBC theo tinh thần Hiến pháp năm 2013.

## **4.2 Các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về báo chí**

### **4.2.1 Hoàn thiện và phát huy hiệu lực hệ thống luật và văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về báo chí.**

4.2.1.1 Trước mắt tập trung vào sửa đổi, bổ sung LBC theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Cụ thể:

a) *Về cơ quan chủ quản, đối tượng được thành lập CQBC và các điều kiện thành lập CQBC:* cần được mở rộng hơn. Tuy nhiên, các điều kiện, tiêu chí để được cấp phép xuất bản lại cần có những quy định cụ thể hơn liên quan đến kỹ thuật, công nghệ, giải pháp bảo đảm an ninh thông tin.

b) *Về quyền TDNL, TDBC:* LBC là văn bản luật cơ bản, nền tảng của hệ thống PLVBC phải cụ thể hóa các quyền này để áp dụng trong thực tiễn, làm cơ sở các văn bản dưới luật khác.

c) *Về cung cấp thông tin cho báo chí và quy định thông tin trên báo chí phải trung thực, khách quan:* Các quy định cụ thể về cung cấp thông tin cho báo chí cần đưa vào luật chứ không phải Quy chế phát ngôn, đồng thời mở rộng đối tượng phải cung cấp thông tin cho báo chí ra cả các tổ chức, đối tượng khác; quy định như một quyền của nhà báo, như một phần trách nhiệm của các bộ, ban, ngành và nếu không thực hiện phải có chế tài xử lý đối với từng cá nhân cụ thể. Việc thông tin trên báo chí cũng phải bảo đảm trung thực, khách quan. Đây là điểm quan trọng cần quy định rõ hơn trong luật, nên bổ sung các chế tài khác ngoài yêu cầu CQBC phải cải chính khi thông tin thiếu chính xác, xúc phạm nhân phẩm, danh dự cá nhân, tổ chức... Ví dụ: nên quy định các mức xử lý từ xử phạt hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự, thậm chí phải bồi thường thỏa đáng khi gây thiệt hại.

d) *Về quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu CQBC:* đối với các CQBC chỉ có báo in hoặc chỉ có báo điện tử thì gắn trách nhiệm với cá nhân tổng biên tập; đối với các CQBC vừa có báo in vừa có báo điện tử, gắn trách nhiệm với người đứng đầu các ấn phẩm; đối với các đài phát thanh, truyền hình gắn với trách

nhiệm người được giao phụ trách các kênh...; nghiên cứu có quy định riêng về biên tập viên trong Luật để gắn trách nhiệm với cá nhân.

e) *Về quyền tác giả*: cần quy định rõ các chế tài xử phạt đủ tính răn đe nếu không thực hiện các quy định về quyền tác giả theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2010.

g) *Về các quy định liên quan đến hoạt động liên kết*: cần đưa vào LBC và quy định rõ các loại đối tác liên kết trong nước và nước ngoài để có những điều khoản cụ thể khác nhau.

h) *Các quy định liên quan đến tài chính của các CQBC*: có thể nghiên cứu mô hình của Pháp khi phân chia rõ những CQBC chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chính trị, ít quảng cáo thì được xét hỗ trợ ngân sách từ nhà nước; đối với các tờ báo có tính thương mại, mang tính giải trí, nhiều quảng cáo thì phải tự cân đối thu - chi.

i) *Về các hoạt động báo chí có yếu tố nước ngoài*: cần phải đưa vào LBC, một số điểm cần quy định thêm là phải tuân theo các quy định của BNG.

4.2.1.2 *Về các luật, pháp lệnh liên quan*: Bổ sung, sửa đổi các Luật Quảng cáo,, Luật Tiếp cận thông tin, Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước...

4.2.1.3 *Về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu các văn bản pháp luật về báo chí*: hệ thống hóa theo từng danh mục: các văn bản đã hết hiệu lực, còn hiệu lực; cần bãi bỏ; cần sửa đổi, bổ sung; văn bản mới ban hành... Trên cơ sở đó loại bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp, nhất là những văn bản trái với Hiến pháp năm 2013.

**4.2.2 Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.**

4.2.2.1 *Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan QLNN về báo chí ở Trung ương và địa phương*: Xác định rõ các nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp giữa các cơ quan QLNN; Áp dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ quản lý hiện đại; Quy hoạch tổng thể các cơ sở có đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý báo chí; Triển khai thực hiện tốt, đúng tiến độ Đề án Quy hoạch Phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Xây dựng chiến lược phát triển thông tin lâu dài; Nâng cao chất lượng công tác dự báo.

4.2.2.2 *Đề cao trách nhiệm, nâng cao năng lực quản lý của cơ quan chủ quản và người đứng đầu cơ quan báo chí*: Đề cao vai trò, trách nhiệm cơ quan chủ quản,

đặc biệt là thông qua công tác cán bộ. Tuân thủ nghiêm các quy định về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý CQBC, đồng thời đề cao trách nhiệm người đứng đầu CQBC. Bố trí bộ phận riêng, cán bộ chuyên trách quản lý các CQBC trực thuộc trên cơ sở có sự ràng buộc trách nhiệm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát toàn diện để có hỗ trợ kịp thời cả về nhân lực, vật lực...

#### **4.2.3 Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về báo chí**

Phải xác định nhu cầu về đội ngũ cán bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cả cho ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Phải lấy chất lượng làm đầu dựa vào các tiêu chí, tiêu chuẩn của một nhà quản lý báo chí. Đối với từng lĩnh vực cũng phải có những tiêu chí riêng; Đổi mới phương thức, cách thức, nội dung tuyển dụng; Nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ thông qua việc dùng người đúng khả năng, đúng vị trí, đúng trình độ, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng; Nâng cấp các trường đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới chương trình dạy và học; Nâng cao trình độ quản lý ngang bằng với các nước trong khu vực và trên thế giới về mọi mặt.

**4.2.4 Tăng cường các nguồn lực tài chính.** Hoàn thiện chế độ chính sách và đầu tư thích hợp. Nhà nước cần có chính sách tài chính quốc gia. Có thể nghiên cứu phương thức Nhà nước trợ cấp có điều kiện, trợ cấp không hoàn lại hoặc cho vay ban đầu với lãi suất thấp... cho các CQBC địa phương vùng sâu, xa, khó khăn, đặc biệt là các chương trình phát sóng thêm các đài bằng thứ tiếng của các dân tộc thiểu số...

**4.2.5 Tăng cường hợp tác quốc tế:** Trên cơ sở xác định những “điểm yếu”, đề ra những giải pháp mang tính đột phá: *Về kinh tế báo chí:* lập nên những tập đoàn báo chí mạnh để hỗ trợ về lực cho việc hội nhập; *Về năng lực quản lý, năng lực chuyên môn:* phải được nâng cao để tiếp cận cái mới; *Về ý thức đạo đức nghề:* đề cao thông tin trung thực, chính xác, nhanh nhạy, khi đó chính kiến của nhà báo rõ ràng hơn, tiếng nói của báo chí Việt Nam sẽ có sức nặng hơn trên trường quốc tế.

**4.2.6 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra:** hoạt động này cần diễn ra thường xuyên, nghiêm túc để kịp thời ngăn chặn, xử lý những vi phạm pháp luật về báo chí. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cần thiết, bổ sung đội ngũ cán bộ thanh tra

cả về số lượng và chất lượng. Nghiên cứu quy định mỗi CQBC có quy chế hoạt động riêng phù hợp đặc thù riêng để có biện pháp ngăn chặn sớm các sai phạm.

#### TỔNG KẾT CHƯƠNG 4

### KẾT LUẬN

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý đối với báo chí là vấn đề không mới trong lý luận cũng như trong thực tiễn báo chí Việt Nam. Đây được coi là nguyên tắc bất di bất dịch của hoạt động báo chí. Thực tế trong nhiều bối cảnh khác nhau, đã chứng minh sự đúng đắn của nguyên tắc này. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, một số ý kiến trái chiều bày tỏ sự hoài nghi, phê phán, thậm chí đòi xóa bỏ nguyên tắc này của báo chí cách mạng Việt Nam. Với những phân tích, đánh giá, dự báo, nghiên cứu sinh khẳng định lại cả về mặt lý luận và thực tiễn nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý đối với báo chí.

Nghiên cứu sinh cho rằng, cần phải có những điều chỉnh trước hết về tư duy quản lý, sau là về nội dung và phương thức quản lý.

Trước thực tế, ngay trong đội ngũ những người làm báo vẫn có những nhà báo không hiểu hết quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dẫn đến đi chệch định hướng. Do vậy, hơn bao giờ hết, không chỉ cần bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn mà còn phải tập trung nâng cao trình độ chính trị cho đội ngũ những người làm báo, để chính những người làm công tác thông tin, tuyên truyền thực sự trở thành những người truyền tải những thông tin trung thực, chính thống, vì lợi ích của đất nước và nhân dân. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan QLNN về báo chí.

Thực tiễn hoạt động báo chí Việt Nam đang ngày càng đa dạng và sinh động, bên cạnh những thành tựu và ưu điểm, những năm gần đây một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, quản lý đã và đang tạo ra những “lỗ hổng” mà từ đó các thế lực thù địch lợi dụng khoét sâu thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”. Do vậy, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường hơn nữa hoạt động quản lý báo chí. Có như vậy, báo chí mới hoàn thành được nhiệm vụ phục vụ chế độ, phục vụ nhân dân, đi đúng hướng là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, các tổ chức, đoàn thể xã hội và là diễn đàn

của nhân dân.

Trong điều kiện hoạt động quản lý đối với báo chí còn cần được bổ sung, hoàn thiện mà kinh nghiệm quốc tế để học hỏi lại không nhiều do thể chế chính trị, mô hình nhà nước thiếu sự tương đồng thì nền tảng lý luận càng cần được củng cố, đây cũng đồng thời là cơ sở để hình thành một hệ thống cơ sở lý luận về sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí.

Trong khi các nghiên cứu đi trước đã đạt được một số thành tựu thì thực tiễn vẫn đang tiếp tục đặt ra những yêu cầu mới, cấp thiết đối với công tác quản lý của Nhà nước đối với báo chí. Đặc biệt là khi chúng ta bắt đầu triển khai Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; tiến hành sửa đổi LBC và thông qua Luật TCTT để ngày càng hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến hoạt động báo chí.

Thực trạng QLNN về báo chí đặt ra một số vấn đề cần quan tâm giải quyết:

- Hệ thống PLVBC chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính hiệu lực thực tế chưa cao cần được tiếp tục hoàn thiện.

- Tổ chức bộ máy cơ quan QLNN về báo chí hay bị tách, nhập, thay đổi nên hoạt động quản lý dễ bị gián đoạn, do vậy, tạo sự ổn định chính là giúp hoạt động QLNN phát huy được hiệu quả.

- Hoạt động quản lý thực tiễn có lúc quá chặt chẽ tác động thiếu tích cực đến sự phát triển của báo chí; có lúc quá buông lỏng dẫn đến tình trạng thông tin thiếu chính xác; báo chí thiên về làm kinh tế mà coi nhẹ nhiệm vụ chính trị; sự phối hợp quản lý với các cơ quan khác còn chưa hiệu quả, vẫn chông chéo; hoạt động quản lý của cơ quan chủ quản các CQBC còn hình thức. Vấn đề đặt ra là phải đổi mới từ tư duy đến nội dung, phương thức quản lý.

- Năng lực, trình độ, điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác QLNN về báo chí còn nhiều hạn chế trong khi công nghệ làm báo ngày càng phát triển, ngày càng hiện đại. Một chính sách tài chính tập trung cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, đầu tư trang thiết bị hiện đại là cần thiết, đổi mới phải xác định từ con người trước tiên.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát chưa thực tế, xử lý vi phạm chưa nghiêm, tính hiệu quả, răn đe chưa cao.

Tuy nhiên, đánh giá chung trong gần 30 năm đổi mới vừa qua cho thấy, hoạt động QLNN về báo chí cơ bản đã tạo ra những điều kiện thuận lợi, giúp cho báo chí làm tốt nhiệm vụ chính trị; QLNN về báo chí bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; QLNN về báo chí đã được thực hiện theo pháp luật, bảo đảm báo chí hoạt động đúng pháp luật; Hoạt động QLNN đã góp phần thúc đẩy báo chí phát triển, hội nhập với báo chí thế giới.

Hệ thống lại, hoạt động QLNN về báo chí trong thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, bất cập cần sớm được khắc phục. Để đề ra và thực hiện được những chính sách quản lý báo chí phù hợp, hiệu quả trong thời gian tới, không thể không dựa vào những cơ sở lý luận cần thiết cũng như các căn cứ thực tiễn. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh đã lựa chọn và đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đề tài luận án để làm rõ các cơ sở lý luận, trên cơ sở tổng kết thực tiễn đưa ra những bài học, những giải pháp cần thiết và phù hợp, hy vọng cung cấp thêm một kênh thông tin để các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo, quản lý báo chí tham khảo.

Tuy nhiên, do đề tài đề cập đến một vấn đề khá lớn trong một thời gian khá dài nên khó có thể không sơ suất. Đồng thời, khả năng nghiên cứu cá nhân cũng còn những hạn chế. Do vậy, nghiên cứu sinh mong muốn vấn đề sẽ còn được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn nữa công tác lãnh đạo, quản lý đối với báo chí ở nước ta./.

## **DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

### **I. Các bài báo:**

1. Nguyễn Thị Mai Anh (2012), “Chính sách quản lý báo chí từ năm 1975 đến nay và những dự báo”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 9 (9/2012), tr. 40-44.

2. Nguyễn Thị Mai Anh (2012), “QLNN về báo chí trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 6 (6/2015), tr. 41-43.
3. Nguyễn Thị Mai Anh (2012), “Đổi mới tư duy về quản lý báo chí trong tình hình mới”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, số 6 (6/2015), tr. 10-14.
4. Mai Anh - Phong Như (2012), “Rất cần tái cấu trúc báo chí”, *Tạp chí Cộng sản (chuyên san Hồ sơ sự kiện)*, số 304 (6/2015), tr. 15-16.
5. Phong Linh (2012), “Quản lý thông tin trên báo chí – Yêu cầu tất yếu”, *Tạp chí Cộng sản (chuyên san Hồ sơ sự kiện)*, số 305 (6/2012), tr. 26-27
6. Mai Linh (2012), “Nâng cao chất lượng QLNN về báo chí trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 68 (8/2012), tr. 38-40.
7. Hoàng Anh (2012), “Tăng cường QLNN về pháp luật đối với báo chí”, *Tạp chí Cộng sản điện tử* (<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2012/18400/Tang-cuong-quan-ly-nha-nuoc-ve-phap-luat-doi-voi-bao.aspx>), số 260 (25/10/2012).

## **II. Các công trình khoa học khác:**

1. Nguyễn Thị Mai Anh (2014), “Đảng lãnh đạo báo chí trong gần 30 năm đổi mới”, Hội thảo: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế - Nhìn từ thực tiễn Quảng Ninh”, (10/2014), do Tạp chí Cộng sản và Tỉnh ủy Quảng Ninh tổ chức.
2. Đề tài “Phát huy vai trò của báo chí Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay”
  - + Mã số: KHBD (2013)-34
  - + Chủ nhiệm Đề tài: PGS, TS Nguyễn Linh Khiếu
  - + Nguyễn Thị Mai Anh, Tham gia nghiên cứu chuyên đề: “*Báo chí và vai trò của báo chí trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay*”.
  - + Cơ quan chủ trì: Tạp chí Cộng sản
  - + Thời gian bảo vệ: Năm 2015